

Số: 130 /BB-ĐHCĐ

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 4 năm 2018

## BIÊN BẢN ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MIỀN TRUNG**

Trụ sở chính: số 775 Nguyễn Hữu Thọ, Quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng,

Điện thoại: 0236 - 3797789, Fax: 0236 -3697790,

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế: 0400458027 đăng ký thay đổi lần 11 ngày 10/5/2017 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.

Đại hội cổ đông thường niên 2018 của Công ty khai mạc lúc 8 giờ, ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại 775 Nguyễn Hữu Thọ, quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng,

### I- Thành phần và chương trình Đại hội:

#### 1-Thành phần:

- Hội đồng quản trị có 05 thành viên:

Ông: Vĩnh Như - Chủ tịch HĐQT,  
Ông: Trần Thế Hiếu - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty.  
Ông: Lê Việt Quang - Ủy viên HĐQT.  
Ông: Nguyễn Văn Chín - Ủy viên HĐQT.  
Ông: Hồ Anh Khoa - Ủy viên HĐQT.

+ *Vắng mặt*: Không

- Ban Kiểm soát có:

Ông: Phạm Xuân Phong - Trưởng Ban Kiểm soát.

+ *Vắng mặt*: 02 ủy viên Ban Kiểm soát:

Bà: Phạm Thị Ngọc Trang.

Ông: Nguyễn Mạnh Hùng

- Cổ đông và đại diện cổ đông.

Sau khi kiểm tra các điều kiện tham dự Đại hội theo quy định của Điều lệ, thành phần cổ đông hiện diện như sau:

Tổng số cổ đông của Công ty là: 94 trong đó số cổ đông là tổ chức: 01, số cổ đông là thể nhân: 93

Số cổ đông đăng ký dự Đại hội là: 16 người, sở hữu và đại diện: 5.500.630 cổ phần/ 5.602.590 cổ phần của Công ty, chiếm: 98,18 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Số cổ đông không uỷ quyền và không đăng ký dự họp và có đăng ký, không đi là: 34 người, sở hữu: 101.960 cổ phần chiếm 1,82% tổng số cổ phần của Công ty.

(có danh sách cổ đông đăng ký dự họp và uỷ quyền dự họp kèm theo).

Tại thời điểm khai mạc, số cổ đông có mặt là: 14 người, sở hữu và đại diện 5.451.790 cổ phần, chiếm 97,31% tổng số cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty.

Tỷ lệ thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội: 01 cổ phần = 01 phiếu biểu quyết.

#### 2- Chương trình Đại hội.

Đến thời điểm khai mạc, Đại hội đề nghị bổ sung thêm trong chương trình Đại hội với nội dung: Miễn nhiệm 02 ủy viên HĐQT Công ty.

Đại hội biểu quyết với 100 % số người tham dự Đại hội tán thành Chương trình Đại hội do Hội đồng quản trị thông báo.

#### 3- Chủ tọa và Thư ký Đại hội.

Ông Vĩnh Như Chủ tịch HĐQT Chủ tọa Đại hội.





Đại hội biểu quyết với 100 % số người tham dự Đại hội tán thành ông Vĩnh Như làm chủ tọa Đại hội.

Ông Vĩnh Như cử ông Trương Quang Sơn làm Thư ký Đại hội.

Như vậy, Đại hội cổ đông thường niên 2018 của Công ty Cổ phần than Miền Trung đã có đủ điều kiện để tiến hành.

## II- Tóm tắt diễn biến qua các báo cáo của Đại hội.

1/ Đại hội đã nghe ông Trần Thế Hiếu, Giám đốc Công ty báo cáo kết quả kinh doanh và đầu tư năm 2017.

### 1.1. Kết quả kinh doanh năm 2017.

- Sản lượng than tiêu thụ	175.137	tấn,	đạt	109% kế hoạch
- Doanh thu:	429.578	triệu đồng,	đạt	121 % kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế:	2.359	triệu đồng,	đạt	100 % kế hoạch
- Nộp ngân sách	7.408	triệu đồng,		
- Tiền lương:	13.371	triệu đồng,	đạt	88 % kế hoạch
- Thu nhập BQ:	9.280.000	Đồng/ng/th,	đạt	144% kế hoạch

### 1.2/ Về công tác đầu tư năm 2017:

Thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2017 do Hội đồng quản trị phê duyệt và được Đại hội cổ đông thường niên của Công ty đã thông qua .

#### - Kế hoạch đầu tư 2017:

Kế hoạch đầu tư năm 2017 được phê duyệt: **10.000 triệu đồng**

Trong đó: - Đầu tư chuyển tiếp xây dựng kho than Cảng Cam Ranh: 5.000 triệu đồng

- Đầu tư Kho than Hòa Nhơn XN Đà Nẵng : 5.000 triệu đồng

-**Kết quả thực hiện đầu tư 2017:** Tổng cộng thực hiện hoàn thành các hạng mục đầu tư của toàn Công ty là: **7.737.043.373** đồng; trong đó:

+**Dự án đầu tư xây dựng kho than Cảng Cam Ranh:** Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng với tổng giá trị là: **7.322.191.555** đồng bao gồm các hạng mục đầu tư cụ thể:

- Hạng mục nhà kho chứa than: 4.069.105.182 đồng
- Hạng mục Hệ thống PCCC và chống sét: 397.934.250 đồng.
- Hạng mục Giếng khoan kho cảng Cam Ranh: 130.000.000 đồng.
- Hạng mục Nền kho than Cảng Cam Ranh: 2.725.152.123 đồng.

#### +**Dự án Xây dựng kho than Hòa Nhơn:**

a. Đường dây và trạm biến áp đã hoàn thành: 414.851.818 đồng.

b. Chi tạm ứng san lấp mặt bằng và giải quyết các vấn đề liên quan khác do chưa hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đất đai nên chưa triển khai đầu tư xây dựng được.

2/Đại hội đã nghe ông Trần Thế Hiếu, Giám đốc Công ty báo cáo Kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2018 và dự kiến kế hoạch trả cổ tức năm 2018 .

### 2.1 Kế hoạch kinh doanh năm 2018.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018
1	<b>Sản phẩm chủ yếu</b>		
1.1	Than mua	Tấn	160.00
1.2	Than tiêu thụ	Tấn	160.000
1.3	Dịch vụ giao than hộ lớn cho TKV	Tấn	60.000
2	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>392.757</b>
3	<b>Giá vốn hàng hoá bán ra</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>354.955</b>
4	<b>Giá trị sản xuất</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>37.802</b>
5	<b>Tổng chi phí trong kỳ</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>34.802</b>
6	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>3.000</b>
7	<b>Đơn giá tiền lương</b>	đ/1000đ/GTSX	380
	- <b>Quỹ lương được tính vào chi phí</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>14.364</b>
	- Lao động thực tế	Người	130



	- Tiền lương B/q tháng	1000đ/ng/tháng	9.200
8	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		Theo quy định

**2.2- Kế hoạch đầu tư năm 2018 ( Công trình chuyển tiếp ) gồm:**

Tổng vốn đầu tư công trình năm 2017 chuyển tiếp sang năm 2018 tổng: 4,5 tỷ đồng Trong đó:

- Dự án kho than Hòa Nhơn chuyển tiếp là 4,5 tỷ đồng
- Công ty chỉ trực tiếp đầu tư những hạng mục lớn như kho bãi có tính chiến lược, còn các dự án đầu tư về phương tiện, thiết bị , Công ty đã ban hành Quy định số:37/QĐ-TMT về Xã hội hóa Đầu tư nhằm mục đích:
  - + Cùng công ty gánh vác vốn để duy trì sản xuất
  - + Tăng thu nhập cho người lao động.

**2.3- Dự kiến kế hoạch trả cổ tức năm 2018 là 3%.**

**3. Đại hội nghe Ông Lê Minh Đức, Kế toán trưởng Công ty đọc báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.**

**Một số chỉ tiêu tổng hợp chính về tài sản, nguồn vốn như sau:**

**I/ Một số chỉ tiêu tổng hợp về tài sản và nguồn vốn**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm 31/12/2017	Số đầu năm 01/01/2017
<b>Tài sản</b>			
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>	<b>98 128 363 106</b>	<b>147 927 663 448</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6 934 154 947	10 160 225 224
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	60 873 217 559	48 754 548 300
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	95 944 946 817	86 365 330 479
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5 297 680 403	2 064 908 000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	47 031 526	54 117 635
7. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	-40 416 441 187	-39 729 807 814
IV. Hàng tồn kho	140	28 494 143 154	84 775 619 969
1. Hàng tồn kho	141	28 494 143 154	84 775 619 969
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	1 826 847 446	4 237 269 955
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	248 294 120	202 845 169
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	1 578 553 326	4 034 424 786
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>	<b>44 281 085 807</b>	<b>40 438 383 723</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		
II. Tài sản cố định	220	40 024 009 258	35 279 461 216
1. Tài sản cố định hữu hình	221	20 340 912 338	15 596 364 296
- Nguyên giá	222	59 150 848 580	51 413 805 207
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	-38 809 936 242	-35 817 440 911
3. Tài sản cố định vô hình	227	19 683 096 920	19 683 096 920
- Nguyên giá	228	19 683 096 920	19 683 096 920
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		
III. Bất động sản đầu tư	230		
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	668 299 346	1 194 195 655
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	668 299 346	1 194 195 655
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	500 000 000	500 000 000



3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	500 000 000	500 000 000
VI. Tài sản dài hạn khác	260	3 088 777 203	3 464 726 852
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	3 088 777 203	3 464 726 852
<b>Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>	<b>142 409 448 913</b>	<b>188 366 047 171</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>C. Nợ phải trả</b>			
I. Nợ ngắn hạn	310	69 099 031 656	118 128 616 938
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5 287 244 313	61 224 157 225
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	842 178 000	64 224 597
3. Thuế và các khoản	313	966 860 037	680 324 539
4. Phải trả người lao động	314	2 102 176 703	2 695 517 990
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	241 446 973	696 658 754
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	328 417 361	409 364 586
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	58 633 630 834	49 922 181 812
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	697 077 435	2 436 187 435
II. Nợ dài hạn	330	2 757 437 500	12 000 000
7. Phải trả ngắn hạn khác	337	37 500 000	12 000 000
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	338	2 719 937 500	
<b>D. Vốn chủ sở hữu</b>			
I. Vốn chủ sở hữu	410	70 501 062 361	70 102 676 709
1. Vốn góp chủ sở hữu	411	56 025 900 000	56 025 900 000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	56 025 900 000	56 025 900 000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	90 000 000	90 000 000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	12 025 870 209	12 016 201 513
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	2 359 292 152	1 970 575 196
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1 970 575 196
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	2 359 292 152	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	51 917 396	122 753 524
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	51 917 396	122 753 524
<b>Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>	<b>142 409 448 913</b>	<b>188 366 047 171</b>

## II/ Kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2017	Năm 2016
<b>1. Tổng doanh thu</b>		<b>431 115 578 816</b>	<b>432 362 059 576</b>
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	429 578 112 782	432 223 849 672
- Doanh thu hoạt động tài chính	21	1 518 666 093	52 687 358
- Thu nhập khác	31	18 799 941	85 522 546
<b>2. Tổng chi phí</b>		<b>428 114 414 201</b>	<b>429 861 625 898</b>
- Giá vốn hàng bán	11	386 003 641 397	383 432 829 149
- Chi phí tài chính	22	5 399 579 198	4 481 092 460
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	5 399 579 198	4 481 092 460
- Chi phí bán hàng	25	21 500 182 708	24 963 266 823
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	15 100 763 198	16 908 145 152
- Chi phí khác	32	110 247 700	76 292 314



3. Tổng lợi nhuận trước thuế		3 001 164 615	2 500 433 678
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	641 872 463	529 858 482
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	2 359 292 152	1 970 575 196
6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	70	421	352

### III/ Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2016
<b>1. Khả năng sinh lợi</b>			
- Tỷ suất LN sau thuế/DT thuần	%	0.55	0.46
- Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản	%	1.66	1.05
- Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	3.35	2.81
<b>2. Năng lực hoạt động</b>			
- Doanh thu thuần/Giá trị bình quân tổng tài sản	Lần	2.60	2.64
- Vòng quay hàng tồn kho(DT/giá trị bình quân hàng tồn kho)	Vòng	7.59	6.24
- Hệ số thu hồi nợ	Lần		
<b>3. Mức độ rủi ro về tài chính</b>			
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0.50	0.63
- Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	1.02	1.69
- Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1.01	0.98
<b>4. Khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.37	1.25
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.97	0.53

4. Ông Phạm Xuân Phong, Trưởng ban Kiểm soát Công ty đọc tờ trình về việc chọn Công ty Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp. Hồ Chí Minh (AISC) tại Đà Nẵng làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 06 tháng và năm 2018 của Công ty.

5. Ông **Phạm Xuân Phong** – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của ban Kiểm soát về đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty. Báo cáo đánh giá:

Năm 2017, các thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty. Tuy nhiên các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh của Công ty chưa đạt so với Nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra.

Trong năm, Ban Kiểm soát thường xuyên cung cấp thông tin đến Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng ban quản lý góp phần hoàn thiện công tác quản lý SXKD ngày càng tốt hơn; Đồng thời đưa ra kiến nghị với Công ty các nội dung sau:

- + Rà soát các quy chế đã ban hành không còn phù hợp để ban hành các quy chế mới.
- + Tích cực thu hồi công nợ khó đòi có nguy cơ mất vốn.

6. Ông: Vĩnh Như Thay mặt Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty năm 2017 với nội dung chính như sau:

- Năm 2017, Hội đồng quản trị và ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình; làm việc có trách nhiệm, cẩn trọng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Công ty.
- Hoạt động quản lý, điều hành Công ty đúng pháp luật, đúng quy định của Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty được liên tục, có hiệu quả.



Thực hiện tốt nhiệm vụ quản trị kinh doanh, quản lý tài chính; tuy có tiềm ẩn nguy cơ về nợ cao song tình hình tài chính của Công ty minh bạch. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và bảo đảm quyền lợi chính đáng của cổ đông và người lao động.

7. Ông **Vĩnh Như**, Thay mặt Hội đồng quản trị trình Đại hội về phương án phân phối lợi nhuận và mức cổ tức được chia năm 2017 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
	<b>Lợi nhuận sau thuế để trích lập các quỹ, trả cổ tức</b>	<b>2.359.292.152</b>
<b>a</b>	<b>Trả cổ tức 4 % vốn điều lệ</b>	<b>2.241.036.000</b>
	Trong đó: + Cổ tức cổ phần vốn Nhà nước	610.596.000
	+ Cổ tức cổ phần phổ thông (thể nhân)	1.630.440.000
<b>b</b>	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức:</b>	<b>118.256.152</b>
	+ Quỹ đầu tư phát triển sản xuất	0
	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	118.256.152

8. Đại hội nghe ông: **Trương Quang Sơn**, Thư ký Công ty báo cáo về thù lao của thành viên HĐQT và thành viên BKS.

Mức phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và thư ký Công ty thực hiện theo quyết định số: 178/QĐ-HĐQT ngày 16 tháng 05 năm 2017.

Các thành viên được trả như sau:

TT	Chức danh	Số người	Phụ cấp năm 2017 cho mỗi người	Số tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	60.000.000	60.000.000
2	UV-HĐQT, GD Điều hành	1	57.600.000	57.600.000
3	Ủy viên HĐQT	3	50.400.000	151.200.000
4	Trưởng Ban Kiểm soát	1	50.400.000	50.400.000
5	Ủy viên Ban Kiểm soát	2	48.000.000	96.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>8</b>		<b>415.200.000</b>

*Bảng chữ: Bốn trăm mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng.*

+Thông qua tờ trình về trả phụ cấp của thành viên HĐQT, ban Kiểm soát Công ty năm 2018.

9. Đại hội nghe ông: **Trương Quang Sơn** Thư ký Công ty báo cáo nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty. Điều 24, khoản 1: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị trước khi chưa sửa đổi là 05 người; sau khi sửa đổi là 03 người và thông qua Tờ trình của HĐQT trình Đại hội cổ đông thường niên 2018 về việc: Miễn nhiệm 02 Thành viên HĐQT Công ty là Ông Hồ Anh Khoa và ông Nguyễn Văn Chín.

### III- Đại hội thảo luận, chất vấn và trả lời chất vấn.

Đại hội thảo luận và nhất trí với các Báo cáo về tình hình tài chính, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, mức phụ cấp kiêm nhiệm cho các chức danh, mức cổ tức được thanh toán năm 2017 là 4,0 %, Thống nhất một số nội dung về sửa đổi trong Điều lệ Công ty.

### IV- Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung :

.- Kết quả biểu quyết.



1- Đại hội thông qua “Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2017” với kết quả:

- Số cổ đông tán thành: 14 người, tương ứng: 5.451.790 phiếu / 5.451.790 phiếu, chiếm: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

- Số cổ đông không tán thành: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

2- Đại hội thông qua Kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2018 và dự kiến mức trả cổ tức năm 2018 là 3 % với kết quả:

- Số cổ đông tán thành: 14 người, tương ứng: 5.451.790 phiếu / 5.451.790 phiếu, chiếm: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

- Số cổ đông không tán thành: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

3- Đại hội thông qua “Báo cáo tài chính năm 2017” với kết quả:

- Số cổ đông tán thành: 14 người, tương ứng: 5.451.790 phiếu / 5.451.790 phiếu, chiếm: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

- Số cổ đông không tán thành: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

4- Đại hội thông qua “Phương án phân phối lợi nhuận và mức cổ tức thanh toán năm 2017 là 4 %” với kết quả:

- Số cổ đông tán thành: 14 người, tương ứng: 5.451.790 phiếu / 5.451.790 phiếu, chiếm: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

- Số cổ đông không tán thành: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

5- Đại hội thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty năm 2017.

- Số cổ đông tán thành: 14 người, tương ứng: 5.451.790 phiếu / 5.451.790 phiếu, chiếm: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

- Số cổ đông không tán thành: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

6- Đại hội thông qua tờ trình về trả phụ cấp của thành viên HĐQT, ban Kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2018.

Mức phụ cấp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và thư ký Công ty tùy theo hiệu quả giao cho HĐQT quyết định trả tối đa 20% mức lương đang hưởng .

- Số cổ đông tán thành: 14 người, tương ứng: 5.451.790 phiếu / 5.451.790 phiếu, chiếm: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

- Số cổ đông không tán thành: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.



7- Đại hội quyết định chọn Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp. Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng (AISC), làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm 2018

- Số cổ đông tán thành: 14 người, tương ứng: 5.451.790 phiếu / 5.451.790 phiếu, chiếm: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

- Số cổ đông không tán thành: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

8- Đại hội quyết định thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị sau khi sửa đổi là **03 người**.

9- Thông qua Tờ trình của HĐQT trình Đại hội cổ đông thường niên 2018 về việc: Miễn nhiệm 02 Thành viên HĐQT Công ty xin thôi tham gia HĐQT Công ty của nhiệm kỳ ( 2014-2019) là Ông Hồ Anh Khoa và ông Nguyễn Văn Chín.

- Số cổ đông tán thành: 14 người, tương ứng: 5.451.790 phiếu / 5.451.790 phiếu, chiếm: 100 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội

- Số cổ đông không tán thành: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

- Số cổ đông có ý kiến khác: 0 người, với số phiếu: 0, chiếm: 0 % tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội.

#### V- Thông qua biên bản Đại hội.

Ông Trương Quang Sơn đọc toàn văn Biên bản của Đại hội trước Đại hội cổ đông. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua với kết quả: 14/ 14 người, tương ứng với: 5.451.790 phiếu / 5.451.790 phiếu, chiếm: 100% tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội. Đại hội kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



*Trương Quang Sơn*



*Vinh Như*